

Số: 559 /KH-UBND

Tây Ninh, ngày 23 tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2020 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”; Quyết định số 362/QĐ-BTP ngày 28/02/2020 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch năm 2020 của Bộ Tư pháp thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” và Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Tổ chức triển khai và hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện Đề án có hiệu quả trong năm 2020 phù hợp với chủ trương định hướng phát triển năm 2020 của Đảng, Nhà nước.

- Phổ biến rộng rãi nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn tới cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thông qua các hình thức, biện pháp hiệu quả, phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong thực hiện phòng, chống tra tấn.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chỉ đạo, định hướng của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Chính phủ (ban hành tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ).

- Các hoạt động phải đúng mục tiêu, sát với nội dung của Đề án, yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với các đối tượng của Đề án, hoàn thành đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

- Kết hợp các hoạt động của Đề án với việc thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang được triển khai tại các sở, ngành, địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện Đề án.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN VÀ HÌNH THỨC

1. Nội dung tuyên truyền, phổ biến

a. Nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn; các văn bản về việc phê chuẩn, triển khai thực hiện Công ước.

b. Các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn hoặc liên quan đến phòng, chống tra tấn, bao gồm:

- Các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013, nhất là các quyền, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến phòng, chống tra tấn;

- Các quyền của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Các tội danh được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 liên quan đến các hành vi tra tấn.

- Các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018 để đảm bảo tốt hơn quyền con người và phù hợp với yêu cầu của Công ước chống tra tấn.

- Nội dung cơ bản của Luật thi hành án hình sự năm 2010, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, các quy định pháp luật về đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức bảo đảm tôn trọng quyền con người khi thi hành công vụ liên quan đến phòng, chống tra tấn.

- Các quy định pháp luật về bạo lực tại nơi làm việc, bạo lực giới, bạo lực gia đình, bạo lực với trẻ em và các đối tượng yếu thế phù hợp với Điều 16 của Công ước chống tra tấn.

- Các biện pháp nghiệp vụ mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được áp dụng trong quá trình tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định có liên quan.

- Tình hình phòng ngừa, đấu tranh, xử lý của các cơ quan nhà nước đối với hành vi tra tấn, đối xử, trừng phạt tàn bạo; vô nhân đạo, hạ nhục con người.

2. Hình thức tuyên truyền, phổ biến

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lựa chọn hình thức tuyên truyền, phổ biến Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, tình hình cơ quan, địa phương, bảo đảm hiệu quả, thiết thực. Trong đó tập trung vào các hình thức như: Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp; tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm pháp luật về phòng, chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn; tuyên truyền, phổ biến thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, khai thác tủ sách pháp luật, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tra tấn; ...

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng chống tra tấn và Công ước chống tra tấn phải được tiến hành thường xuyên, liên tục gắn với việc triển khai có hiệu quả pháp luật tố tụng hình sự và các văn bản có liên quan;

2. Lồng ghép triển khai Đề án với triển khai các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật; gắn với triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành;

3. Tổ chức biên soạn, phát hành và đăng tải tài liệu tuyên truyền, phổ biến Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân;

4. Tổ chức quán triệt, giới thiệu, phổ biến nội dung Công ước quốc tế và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

5. Phát động cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân hưởng ứng, tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến về nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn do Bộ Tư pháp tổ chức.

6. Tổ chức rà soát, tổng hợp, phân loại, bổ sung danh mục các sách, tài liệu pháp luật về phòng, chống tra tấn cho tủ sách pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện một số chuyên mục, tin, bài viết trên Báo, Đài, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản và những quy định quan trọng của Công ước chống tra tấn, các quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự về phòng, chống tra tấn và tình hình phòng, ngừa đấu tranh, xử lý của các cơ quan nhà nước đối với hành vi tra tấn, đối xử, trừng phạt tàn bạo; vô nhân đạo, hạ nhục con người.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan của tỉnh tổ chức thực hiện Đề án;

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân hưởng ứng, tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật hàng tháng do Sở Tư pháp tổ chức.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án trong phạm vi của tỉnh;

- Tổ chức rà soát, tổng hợp, phân loại, bổ sung danh mục các sách, tài liệu pháp luật về phòng, chống tra tấn cho tủ sách pháp luật.

- Biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn;

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn; tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn theo đề án tuyên truyền riêng của Bộ Công an;

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Đề án do các sở, ngành đề xuất, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí lựa chọn các nội dung tuyên truyền, phổ biến tại mục 1 phần II của Kế hoạch này để đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đến các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức thích hợp;

5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; tổng hợp kết quả thực hiện Đề án trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm gửi về Sở Tư pháp chậm nhất vào ngày 15/11/2020 để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Tư pháp;

- Lựa chọn nội dung, hình thức quy định tại mục 1 và 2 phần II của Kế hoạch này để tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong quá trình triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi quản lý;

- Bảo đảm kinh phí cho việc triển khai thực hiện Đề án tại sở, ngành, đoàn thể, địa phương theo quy định pháp luật hiện hành;

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc lựa chọn nội dung, hình thức quy định tại mục 1 và 2 phần II của Kế hoạch này để tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ,

công chức, viên chức trong hệ thống Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, chú trọng tuyên truyền, phổ biến thông qua các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị trực thuộc lựa chọn nội dung, hình thức quy định tại mục 1 và 2 phần II của Kế hoạch này để tuyên truyền, phổ biến cho thành viên, hội viên của tổ chức mình và Nhân dân; vận động nhân dân tìm hiểu, nâng cao hiểu biết về nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình; tăng cường giám sát việc thực hiện Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn để phát hiện các hành vi vi phạm, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tra tấn;

8. Đề nghị Đoàn luật sư tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức hành nghề luật sư và luật sư lựa chọn nội dung, hình thức quy định tại mục 1 và 2 phần II của Kế hoạch này để tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân trong quá trình triển khai các hoạt động nghề nghiệp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án do các cơ quan, tổ chức ở địa phương chủ trì thực hiện;

2. Cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện các nhiệm vụ của Đề án ở các cấp, căn cứ vào mục tiêu, kế hoạch thực hiện Đề án hằng năm lập dự toán thực hiện các nhiệm vụ của Đề án tổng hợp chung trong dự toán của cơ quan, tổ chức gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách hằng năm để bảo đảm triển khai thực hiện. Các cơ quan, tổ chức được huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo tinh thần xã hội hóa.

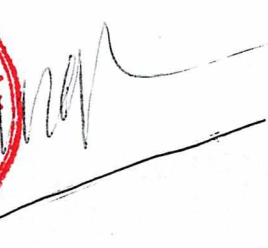
Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời, có ý kiến về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp, số điện thoại 3.812.647)/.

Nơi nhận: 

- Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam -BTP;
- TT. TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ, các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- CVP, các PVP Nhung, Long;
- Lưu VT. VP UBND tỉnh. ₂₀

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Thanh Ngọc